TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày 15 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đào.

Bà Đoàn Kim Bình.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 15 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa 57/2025/HSST- QĐ ngày 21/3/2025, đối với các bị cáo:

1. Mai Văn M, sinh năm 1998 tại thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nơi tạm trú: tổ C, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Võ Thị S, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2023 đến ngày 26/7/2023 được trả tự do, bị bắt tạm giam lại vào ngày 19/01/2024, có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: khu dân cư P, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị P (đã chết); bị cáo có vợ tên Trương Thị Ngọc T1, sinh năm 1995 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2024, có mặt.

3. Trương Phước D, sinh ngày 11/6/2002 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: khu dân cư P, khu

phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H, sinh năm 1967 và bà Hồ Thị T2, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2024, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trương Hoàng V1, sinh năm 1994 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trương Văn H, sinh năm 1967; nơi cư trú: tổ A, ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

2. Bà Hồ Thị T2, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ A, ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Y Ka Bin B, sinh ngày 02/9/2021. Người đại diện hợp pháp: Bà Hmôl B1, sinh năm 1989, nơi cư trú: Buôn B, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Trương Thị Ngọc T1, sinh năm 1995, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc nợ tiền giữa Trương Phước D với Mai Văn M nên vào ngày 21/7/2023, D nhắn tin cho M nói "Nếu tháng này không trả tiền, bị gì là tao làm đó", M nhắn lại "Tao ở đây một mình, anh em D muốn làm gì thì làm, thích thì ra đâm lộn trừ tiền". Sau đó, M hẹn Dã đến cổng Công ty TNHH G để nói chuyện việc Mơ nợ tiền Dã 32.000.000 đồng. Khi M và D gặp nhau thì hai bên cãi nhau lớn tiếng, được mọi người hòa giải nên hai bên đi về. Sáng ngày 23/7/2023, Do sợ gia đình D đánh nên M đem theo dao dạng dao bấm cất trong người để phòng thân nếu có đánh nhau Mơ lấy ra sử dụng. Mơ đến Công ty TNHH G thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương làm việc từ sáng đến chiều, trong quá trình làm việc Mơ gặp D trong Công ty TNHH G thì D lấy ván ép của chuyền Mơ đang làm nên Mơ nói Dã sao không vào kho lấy thì D nhìn M, M nói "Thích gì đánh nhau không" nhưng D không nói gì, sau đó D gọi điện thoại cho người thân nói chiều vào Công ty TNHH G đến đón D về, nếu bị M đánh thì hỗ trợ đánh lại Mơ, đồng thời Dã nhắn tin lên nhóm Zalo của Công ty "chiều có đánh lộn ở ngoài cổng".

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 23/07/2023, khi tan ca làm, Mơ đi bộ ra khỏi cổng Công ty TNHH G khoảng 20m thì Nguyễn Văn T cùng vợ là Trương Thị Ngọc T1 đi đến gặp và nói chuyện với M về số tiền Mơ mượn của Trương Phước D (là em vợ T), T hỏi Mơ sao đến nay chưa trả tiền cho D, M nói với T 02 tháng nữa sẽ trả tiền cho D, T hỏi có hăm dọa đánh D không thì M nói "không". Lúc này, D điều khiển xe đạp đi đến đứng bên cạnh Mơ, khi M đang nói chuyện với T thì bất ngờ từ phía sau Trương Hoàng V1 (anh ruột D) dùng gậy ba khúc đi đến đánh liên tiếp từ trên xuống vào đầu M nhiều cái, T dùng tay đánh vào đầu và người Mơ,

còn D ôm Mơ cho V1 đánh, bà T1 vào can ngăn, tiếp đó T giật cây ba khúc của V1 và cầm trên tay, lúc này M, D, T1, V1 vẫn đang rằng co với M bằng tay không thì M đã lấy dao trong túi quần đâm trúng vào bụng của V1 làm cho V1 ngã xuống nền đất.

Người dân gọi điện thoại báo lực lượng Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến lập biên bản và tạm giữ Mơ, đồng thời đưa V1 đến phòng khám P1 thuộc khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương cấp cứu, do vết thương nặng nên chuyển V1 đến bệnh viên đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu, sau đó V1 đã chết tại bệnh viện.

- Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra:

+ 01 dao bấm bằng kim loại màu đen (loại dao xếp lại được) dài 20,5 cm, có lưỡi dao dài 8,5 cm có mũi nhọn, cán dao dài 12cm.

+ 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu bạc dài 61cm, có cán dài 23cm được bọc nhựa màu đen.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 587 ngày 28/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B đối với Trương Hoàng V1, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương thấu bụng: Thủng da, cơ thành bụng bên trái; thủng tiểu tràng và mạc treo; đứt động mạch chủ bụng; thủng thân đốt sống thắt lưng L3.

2. Nguyên nhân chết: Mất máu không hồi phục do vết thương thấu bụng.

Bản Kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể trên người sống số 479 ngày 15/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận thương tích Mai Văn M như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng đỉnh thái dương phải 3,5 x 0,3cm, sẹo lành.

- Vết thương vùng đỉnh chẩm 6,4 x 0,3cm, sẹo lành.

2. Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mai Văn M tại thời điểm giám định là: 04% (bốn phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vết thương vùng đỉnh thái dương phải, vết thương vùng đỉnh chẩm: bờ không sắc gọn, khả năng do vật tày gây ra.

Cáo trạng số: 50/CT-VKSBD-P2 ngày 17 tháng 01 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố bị cáo Mai Văn M về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Phước D về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và xác định: về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo M đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, việc bị cáo M phạm tội có một phần lỗi của bị hại. Kiểm sát viên đề nghị:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn M mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Trương Phước D mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trương Văn H, bà Hồ Thị T2 và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hmôl B1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 dao bấm bằng kim loại màu đen (loại dao xếp lại được) dài 20,5 cm, có lưỡi dao dài 8,5 cm có mũi nhọn, cán dao dài 12cm và 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu bạc dài 61cm, có cán dài 23cm được bọc nhựa màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo M xin lỗi người thân của bị hại, bị cáo không cố ý tước đoạt tính mạng bị hại, do bị cáo bị V1 dùng cây gậy ba khúc bằng kim loại đánh vào đầu nên bị cáo mới đâm bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trương Văn H, bà Hồ Thị T2 trình bày: Ông H, bà T2 là cha, mẹ bị hại Trương Hoàng V1. Khi còn sống V1 có sống chung như vợ chồng với bà Hmôl B1, không đăng ký kết hôn và có con chung là cháu Y Ka Bin B, sinh ngày 02/9/2021, trước đó V1 cũng sống chung và có con với người khác nhưng ông H, bà T2 không biết hiện nay họ ở đâu. Sau khi việc xảy ra bị cáo M đã bồi thường 50.000.000 đồng. Trước đây, đại diện của bị hại yêu cầu bị cáo M bồi thường tổng số tiền là 244.000.000 đồng bao gồm chi phí mai táng 50.000.000 đồng, tiền xây mộ 45.000.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng nhưng nay xác định không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hmôl B1 trình bày: bị hại V1 có sống chung như vợ chồng với bà Hmôl B1, không đăng ký kết hôn và có con chung là cháu Y Ka Bin B, sinh ngày 02/9/2021, với tư cách là đại diện của cháu Y Ka Bin B bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hay cấp dưỡng nuôi cháu Y Ka Bin B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Văn M, Nguyễn Văn T, Trương Phước D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tình tiết như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ.

Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: giữa bị cáo Mai Văn M và bị hại Trương Hoàng V1 không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng giữa em của bị hại V1 là bị cáo Trương Phước D và bị cáo M có mâu thuẫn trong việc M nợ tiền Dã số tiền 32.000.000 đồng chưa trả nên khoảng 17 giờ 10 phút ngày 23/7/2023, tại khu vực phía trước cổng Công ty TNHH G, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, khi tan ca bị cáo M ra về thì bị bị hại Trương Hoàng V1 đã dùng gậy ba khúc bằng kim loại đánh từ trên xuống vào đầu bị cáo M liên tiếp nhiều cái; Nguyễn Văn T dùng tay đánh vào đầu M; Trương Phước D ôm Mơ cho V1 đánh nên bị M lấy dao đã chuẩn bị từ trước đâm một trúng vào vùng bụng của V1. Hậu quả: V1 bị chết tại bệnh viện do mất máu không hồi phục, do vết thương thấu bụng gây thủng da, cơ thành bụng bên trái; thủng tiểu tràng và mạc treo; đứt động mạch chủ bụng; thủng thân đốt sống thắt lưng L3.

Trong vụ án, bị hại Trương Hoàng V1 là người có lỗi, đã dùng gậy ba khúc đánh từ trên xuống vào đầu bị cáo M nhiều phát, bị đánh bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào bụng bị hại dẫn đến bị hại V1 tử vong. Hành vi của bị cáo Mai Văn M đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trương Phước D, khi có mâu thuẫn về tiền bạc với bị cáo M thì gọi điện thoại cho người thân đến Công ty TNHH G hỗ trợ đánh đánh nhau với M và nhắn tin lên nhóm Zalo của Công ty với nội dung "chiều có đánh lộn ở ngoài cổng" nhằm kích động nhiều người tham gia, khi V1 đánh M thì D dùng tay ôm M để cho V1 thuận tiện đánh Mơ. Bị cáo Nguyễn Văn T khi được D rủ thì đến Công ty TNHH G và dùng tay, chân đánh Mơ tại Công ty TNHH G vào giờ công nhân tan ca ra về, hành vi của các bị cáo gây hoang mang cho quần chúng nhân dân lao động tại khu vực xảy ra sự việc. Hành vi của bị cáo Trương Phước D, Nguyễn Văn T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Mai Văn M về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Phước D về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định

tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của Kiểm viên đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo Mai Văn M là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức hành vi dùng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại có thể gây thiệt hại về tính mạng của họ nhưng vẫn cố ý phạm tội dẫn đến hậu quả làm bị hại V1 tử vong. Tuy nhiên trong vụ án bị hại V1 là người có lỗi, không có mâu thuẫn gì với bị cáo nhưng đã dùng gậy ba khúc đánh nhiều phát vào đầu bị cáo nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Phước D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật, tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức hành vi kích động, lôi kéo người khác tham gia xem đánh nhau, đánh nhau nơi công cộng là làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Phước D là nguyên nhân chính dẫn đến gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng làm cho bị hại V1 bị chết. Vì vậy cần xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và nhân thân của từng bị cáo.

Trong vụ án đối với tội "Gây rối trật tự công cộng" có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo D là người khởi xướng và cùng bị cáo T thực hiện thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Văn M sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; đã tự nguyện bồi một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo M được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Phước D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra bị cáo M đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trương Văn H, bà Hồ Thị T2 và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hmôl B1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với các người con khác của bị hại V1, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã thông báo truy tìm nhưng đến nay vẫn không có kết quả nên phần bồi thường cấp dưỡng sẽ tách ra xử lý sau nếu phát sinh tranh chấp theo thủ tục tố tụng dân sự.

[8] Về vật chứng của vụ án: đối với vật chứng thu giữ trong vụ án, gồm: 01 dao bấm bằng kim loại màu đen (loại dao xếp lại được) dài 20,5 cm, có lưỡi dao dài 8,5 cm có mũi nhọn, cán dao dài 12cm; 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu bạc dài 61cm, có cán dài 23cm được bọc nhựa màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Đối với thương tích của Mai Văn M do nhóm T, V1 gây ra, quá trình điều tra Mơ không đề nghị xử lý hình sự và bị hại V1 đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không đề nghị xử lý là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Văn M phạm tội "Giết người", các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Phước D phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

1.1. Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Văn M 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2024, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ 23/7/2023 đến ngày 26/7/2023.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Trương Phước D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 dao bấm bằng kim loại màu đen (loại dao xếp lại được) dài 20,5 cm, có lưỡi dao dài 8,5 cm có mũi nhọn, cán dao dài 12cm đựng trong bì thư niêm phong có chững ký người bị bắt Mai Văn M, người chứng kiến Võ Hoàng T3, cán bộ

niêm phong Phạm Khắc H1, Nguyễn Thành M1, đóng dấu đỏ niệm phong của Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu bạc dài 61cm, có cán dài 23cm được bọc nhựa màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

3. Án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Mai Văn M, Nguyễn Văn T, Trương Phước D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (cấp Lý lịch tư pháp);
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương (03);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án (12);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, PHT, 30.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Sỹ Trứ